TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 16/2023/QĐST-DS	*Đ, ngày 20 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2023.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí tòa án.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hà Xuân M và bà Đặng Thị T; Cùng Địa chỉ: Số nhà 18, tổ dân phố 04, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

- Bị đơn: Công ty TNHH May số 6 B; Địa chỉ trụ sở: Trung tâm xã N, thành phố Đ, tỉnh B; Người đại diện theo pháp luật: Bà Hà Thị T - Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: Bản Tà Cáng, xã N, thành phố Đ, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH May số 6 B phải trả cho bà T, ông M số tiền gốc 1.450.000.000 đồng (Một tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà T, ông M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH May số 6 B không trả cho bà T, ông M khoản tiền trên, thì Công ty TNHH May số 6 B còn phải trả cho bà T, ông M khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất thỏa thuận là 1,67%/01 tháng cho đến khi trả xong khoản nợ trên.

2.2. Về án phí: Công ty TNHH May số 6 B chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 27.750.000 đồng (Hai mươi bẩy triệu, bẩy trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND TP. Đ;*
- *Chi cục THA Dân sự TP Đ;*
- *Tòa án tỉnh ĐB;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Đào Thị T Thành